

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIÊN THÔNG QUÂN ĐỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG CẨM PHẢ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 447/XMCP-ĐT&QLTS
 V/v Báo giá Cung cấp dịch vụ phân tích rung động,
 cân bằng động

Cẩm Phả, ngày 03 tháng 4 năm 2025

Kính gửi: Quý Nhà thầu.

Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả đề nghị Quý Nhà thầu báo giá với nội dung cụ thể như sau:

I. Phạm vi công việc và các nội dung yêu cầu

1. Phạm vi công việc

TT	Hạng mục	Mô tả thiết bị	Mô tả dịch vụ/yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Tiến độ thực hiện	Bảo hành	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
I	Cân bằng động							
1	131BE01	- Bảng tải gầu nâng cấp liệu silo liệu. - Công suất: 500 tấn/giờ. - Công suất động cơ động cơ chính: 132 Kw. - Công suất động cơ phụ: 3,6 Kw. - Tốc độ động cơ chính: 1490 vòng/phút.	- Thực hiện đo trên tất cả các ổ bi của động cơ cũng như gối đỡ, mỗi ổ bi đo 3 phương. - Đánh giá mức rung theo tiêu chuẩn ISO 10816-3. - Đánh giá nguyên nhân gây ra hiện tượng rung động. - Đưa ra phương án khắc phục như: Thay vòng bi, thay cánh quạt, thay gối đỡ... (nếu có).	Lần	01	150 ngày	6 tháng	
2	132BE01	- Bảng tải gầu nâng cấp liệu vào tháp sấy - Công suất: 420 tấn/giờ. - Công suất động cơ động cơ chính: 132 Kw. - Công suất động cơ phụ: 3,6 Kw. - Tốc độ động cơ chính: 1490 vòng/phút.	- Thực hiện đo trên tất cả các ổ bi của động cơ cũng như gối đỡ, mỗi ổ bi đo 3 phương. - Đánh giá mức rung theo tiêu chuẩn ISO 10816-3. - Đánh giá nguyên nhân gây ra hiện tượng rung động. - Đưa ra phương án khắc phục như: Thay vòng bi, thay cánh quạt, thay gối đỡ... (nếu có).	Lần	01	150 ngày	6 tháng	
3	122FN06	- Quạt hút công nghệ: Dạng quạt ly tâm - Lưu lượng: 563340 Nm³/h - Công suất động cơ: 4200 Kw - Tốc độ: 1500 vòng/phút.	- Thực hiện đo trên tất cả các ổ bi của động cơ cũng như gối đỡ, mỗi ổ bi đo 3 phương. - Đánh giá mức rung theo tiêu chuẩn ISO 10816-3. - Đánh giá nguyên nhân gây ra hiện tượng rung động. - Đưa ra phương án khắc phục như: Thay vòng bi, thay cánh quạt, thay gối đỡ... (nếu có).	Lần	01	150 ngày	6 tháng	

TT	Hạng mục	Mô tả thiết bị	Mô tả dịch vụ/yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Tiến độ thực hiện	Bảo hành	Ghi chú
4	122FN07	- Quạt hút công nghệ: Dạng quạt ly tâm - Lưu lượng: 402042 Nm³/h - Công suất động cơ: 630 Kw - Tốc độ: 600 vòng/phút.	- Thực hiện đo trên tất cả các ô bi của động cơ cũng như gối đỡ, mỗi ô bi đo 3 phương. - Đánh giá mức rung theo tiêu chuẩn ISO 10816-3. - Đánh giá nguyên nhân gây ra hiện tượng rung động. - Đưa ra phương án khắc phục như: Thay vòng bi, thay cánh quạt, thay gối đỡ... (nếu có).	Lần	01	150 ngày	6 tháng	
5	141FN01	- Quạt hút công nghệ: Dạng quạt ly tâm. - Lưu lượng: 441000 m³/h - Công suất động cơ: 1500 Kw - Tốc độ: 1000 vòng/phút.	- Thực hiện đo trên tất cả các ô bi của động cơ cũng như gối đỡ, mỗi ô bi đo 3 phương. - Đánh giá mức rung theo tiêu chuẩn ISO 10816-3. - Đánh giá nguyên nhân gây ra hiện tượng rung động. - Đưa ra phương án khắc phục như: Thay vòng bi, thay cánh quạt, thay gối đỡ... (nếu có).	Lần	01	150 ngày	6 tháng	
6	141FN02	- Quạt hút công nghệ: Dạng quạt ly tâm. - Lưu lượng: 441000 m³/h - Công suất động cơ: 1500 Kw - Tốc độ: 1000 vòng/phút.	- Thực hiện đo trên tất cả các ô bi của động cơ cũng như gối đỡ, mỗi ô bi đo 3 phương. - Đánh giá mức rung theo tiêu chuẩn ISO 10816-3. - Đánh giá nguyên nhân gây ra hiện tượng rung động. - Đưa ra phương án khắc phục như: Thay vòng bi, thay cánh quạt, thay gối đỡ... (nếu có).	Lần	01	150 ngày	6 tháng	
7	141FN03	- Quạt thổi gió cho vôi đốt: Dạng quạt ly tâm - Lưu lượng: 15000 m³/h - Công suất động cơ: 110 Kw - Tốc độ: 3000 vòng/phút.	- Thực hiện đo trên tất cả các ô bi của động cơ cũng như gối đỡ, mỗi ô bi đo 3 phương. - Đánh giá mức rung theo tiêu chuẩn ISO 10816-3. - Đánh giá nguyên nhân gây ra hiện tượng rung động. - Đưa ra phương án khắc phục như: Thay vòng bi, thay cánh quạt, thay gối đỡ... (nếu có).	Lần	01	150 ngày	6 tháng	
8	141FN08	- Quạt thổi gió cho vôi đốt: Dạng quạt ly tâm - Lưu lượng: 3,5 m³/s - Công suất động cơ: 200 Kw - Tốc độ: 2980 vòng/phút.	- Thực hiện đo trên tất cả các ô bi của động cơ cũng như gối đỡ, mỗi ô bi đo 3 phương. - Đánh giá mức rung theo tiêu chuẩn ISO 10816-3. - Đánh giá nguyên nhân gây ra hiện tượng rung động. - Đưa ra phương án khắc phục như: Thay vòng bi, thay cánh quạt, thay gối đỡ... (nếu có).	Lần	01	150 ngày	6 tháng	

TT	Hạng mục	Mô tả thiết bị	Mô tả dịch vụ/yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Tiến độ thực hiện	Bảo hành	Ghi chú
9	142FN02	- Quạt hút công nghệ: Dạng quạt ly tâm - Lưu lượng: 690000 m³/h - Công suất động cơ: 600 Kw - Tốc độ: 750 vòng/phút.	- Thực hiện đo trên tất cả các ổ bi của động cơ cũng như gối đỡ, mỗi ổ bi đo 3 phương. - Đánh giá mức rung theo tiêu chuẩn ISO 10816-3. - Đánh giá nguyên nhân gây ra hiện tượng rung động. - Đưa ra phương án khắc phục như: Thay vòng bi, thay cánh quạt, thay gối đỡ... (nếu có).	Lần	01	150 ngày	6 tháng	
10	142FN03	- Quạt thổi làm nguội Clinker: Dạng quạt ly tâm - Lưu lượng: 19080 m³/h - Công suất động cơ: 75 Kw - Tốc độ: 3000 vòng/phút.	- Thực hiện đo trên tất cả các ổ bi của động cơ cũng như gối đỡ, mỗi ổ bi đo 3 phương. - Đánh giá mức rung theo tiêu chuẩn ISO 10816-3. - Đánh giá nguyên nhân gây ra hiện tượng rung động. - Đưa ra phương án khắc phục như: Thay vòng bi, thay cánh quạt, thay gối đỡ... (nếu có)	Lần	01	150 ngày	6 tháng	
11	142FN04	- Quạt thổi làm nguội Clinker: Dạng quạt ly tâm - Lưu lượng: 24120 m³/h - Công suất động cơ: 90 Kw - Tốc độ: 3000 vòng/phút	- Thực hiện đo trên tất cả các ổ bi của động cơ cũng như gối đỡ, mỗi ổ bi đo 3 phương. - Đánh giá mức rung theo tiêu chuẩn ISO 10816-3. - Đánh giá nguyên nhân gây ra hiện tượng rung động. - Đưa ra phương án khắc phục như: Thay vòng bi, thay cánh quạt, thay gối đỡ... (nếu có)	Lần	01	150 ngày	6 tháng	
12	142FN05	- Quạt thổi làm nguội Clinker: Dạng quạt ly tâm - Lưu lượng: 24120 m³/h - Công suất động cơ: 90 Kw - Tốc độ: 3000 vòng/phút.	- Thực hiện đo trên tất cả các ổ bi của động cơ cũng như gối đỡ, mỗi ổ bi đo 3 phương. - Đánh giá mức rung theo tiêu chuẩn ISO 10816-3. - Đánh giá nguyên nhân gây ra hiện tượng rung động. - Đưa ra phương án khắc phục như: Thay vòng bi, thay cánh quạt, thay gối đỡ... (nếu có).	Lần	01	150 ngày	6 tháng	
13	142FN06	- Quạt thổi làm nguội Clinker: Dạng quạt ly tâm - Lưu lượng: 58320 m³/h - Công suất động cơ: 132 Kw - Tốc độ: 1500 vòng/phút.	- Thực hiện đo trên tất cả các ổ bi của động cơ cũng như gối đỡ, mỗi ổ bi đo 3 phương. - Đánh giá mức rung theo tiêu chuẩn ISO 10816-3. - Đánh giá nguyên nhân gây ra hiện tượng rung động. - Đưa ra phương án khắc phục như: Thay vòng bi, thay cánh quạt, thay gối đỡ... (nếu có).	Lần	01	150 ngày	6 tháng	

TT	Hạng mục	Mô tả thiết bị	Mô tả dịch vụ/yêu cầu kỹ thuật	DVT	Số lượng	Tiến độ thực hiện	Bảo hành	Ghi chú
14	142FN07	- Quạt thổi làm nguội Clinker: Dạng quạt ly tâm - Lưu lượng: 58320 m³/h - Công suất động cơ: 132 Kw - Tốc độ: 1500 vòng/phút.	- Thực hiện đo trên tất cả các ổ bi của động cơ cũng như gối đỡ, mỗi ổ bi đo 3 phương. - Đánh giá mức rung theo tiêu chuẩn ISO 10816-3. - Đánh giá nguyên nhân gây ra hiện tượng rung động. - Đưa ra phương án khắc phục như: Thay vòng bi, thay cánh quạt, thay gối đỡ... (nếu có).	Lần	01	150 ngày	6 tháng	
15	142FN08	- Quạt thổi làm nguội Clinker: Dạng quạt ly tâm - Lưu lượng: 58320 m³/h - Công suất động cơ: 132 Kw - Tốc độ: 1500 vòng/phút.	- Thực hiện đo trên tất cả các ổ bi của động cơ cũng như gối đỡ, mỗi ổ bi đo 3 phương. - Đánh giá mức rung theo tiêu chuẩn ISO 10816-3. - Đánh giá nguyên nhân gây ra hiện tượng rung động. - Đưa ra phương án khắc phục như: Thay vòng bi, thay cánh quạt, thay gối đỡ... (nếu có).	Lần	01	150 ngày	6 tháng	
16	142FN09	- Quạt thổi làm nguội Clinker: Dạng quạt ly tâm - Lưu lượng: 77760 m³/h - Công suất động cơ: 160 Kw - Tốc độ: 1500 vòng/phút.	- Thực hiện đo trên tất cả các ổ bi của động cơ cũng như gối đỡ, mỗi ổ bi đo 3 phương. - Đánh giá mức rung theo tiêu chuẩn ISO 10816-3. - Đánh giá nguyên nhân gây ra hiện tượng rung động. - Đưa ra phương án khắc phục như: Thay vòng bi, thay cánh quạt, thay gối đỡ... (nếu có).	Lần	01	150 ngày	6 tháng	
17	142FN10	- Quạt thổi làm nguội Clinker: Dạng quạt ly tâm - Lưu lượng: 85680 m³/h - Công suất động cơ: 200 Kw - Tốc độ: 1500 vòng/phút.	- Thực hiện đo trên tất cả các ổ bi của động cơ cũng như gối đỡ, mỗi ổ bi đo 3 phương. - Đánh giá mức rung theo tiêu chuẩn ISO 10816-3. - Đánh giá nguyên nhân gây ra hiện tượng rung động. - Đưa ra phương án khắc phục như: Thay vòng bi, thay cánh quạt, thay gối đỡ... (nếu có).	Lần	01	150 ngày	6 tháng	
18	142FN11	- Quạt thổi làm nguội Clinker: Dạng quạt ly tâm - Lưu lượng: 106920 m³/h - Công suất động cơ: 200 Kw - Tốc độ: 1500 vòng/phút.	- Thực hiện đo trên tất cả các ổ bi của động cơ cũng như gối đỡ, mỗi ổ bi đo 3 phương. - Đánh giá mức rung theo tiêu chuẩn ISO 10816-3. - Đánh giá nguyên nhân gây ra hiện tượng rung động. - Đưa ra phương án khắc phục như: Thay vòng bi, thay cánh quạt, thay gối đỡ... (nếu có).	Lần	01	150 ngày	6 tháng	
19	142FN12	- Quạt thổi làm nguội Clinker: Dạng quạt ly tâm	- Thực hiện đo trên tất cả các ổ bi của động cơ cũng như gối đỡ, mỗi ổ bi đo 3 phương.	Lần	01	150 ngày	6 tháng	

TT	Hạng mục	Mô tả thiết bị	Mô tả dịch vụ yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Tiến độ thực hiện	Bảo hành	Ghi chú
		- Lưu lượng: 99720 m³/h - Công suất động cơ: 200 Kw - Tốc độ: 1500 vòng/phút.	- Đánh giá mức rung theo tiêu chuẩn ISO 10816-3. - Đánh giá nguyên nhân gây ra hiện tượng rung động. - Đưa ra phương án khắc phục như: Thay vòng bi, thay cánh quạt, thay gối đỡ... (nếu có)					
20	150FN05	- Quạt hút lọc bụi: Dạng quạt ly tâm - Lưu lượng: 200000 m³/h - Công suất động cơ: 1300 Kw - Tốc độ: 1000 vòng/phút.	- Thực hiện đo trên tất cả các ổ bi của động cơ cũng như gối đỡ, mỗi ổ bi đo 3 phương. - Đánh giá mức rung theo tiêu chuẩn ISO 10816-3. - Đánh giá nguyên nhân gây ra hiện tượng rung động. - Đưa ra phương án khắc phục như: Thay vòng bi, thay cánh quạt, thay gối đỡ... (nếu có).	Lần	01	150 ngày	6 tháng	
21	141AD01	- Hộp giảm tốc phụ dẫn động Lò - Tốc độ đầu vào HGT: 990 vòng/phút - Tốc độ đầu ra HGT: 62 vòng/phút - Công suất động cơ: 90 Kw - Tốc độ vòng quay động cơ: 1000 vòng/phút	- Thực hiện đo trên tất cả các ổ bi của động cơ cũng như gối đỡ, mỗi ổ bi đo 3 phương. - Đánh giá mức rung theo tiêu chuẩn ISO 10816-3. - Đánh giá nguyên nhân gây ra hiện tượng rung động. - Đưa ra phương án khắc phục như: Thay vòng bi, thay cánh quạt, thay gối đỡ... (nếu có).			150 ngày	6 tháng	
22	141GB01	- Hộp giảm tốc chính dẫn động Lò - Tốc độ đầu vào HGT: 1000 vòng/phút - Tốc độ đầu ra HGT: 18,7 vòng/phút - Công suất động cơ: 800 Kw - Tốc độ vòng quay động cơ: 1000 vòng/phút	- Thực hiện đo trên tất cả các ổ bi của động cơ cũng như gối đỡ, mỗi ổ bi đo 3 phương. - Đánh giá mức rung theo tiêu chuẩn ISO 10816-3. - Đánh giá nguyên nhân gây ra hiện tượng rung động. - Đưa ra phương án khắc phục như: Thay vòng bi, thay cánh quạt, thay gối đỡ... (nếu có).			150 ngày	6 tháng	
23	111AC01	- Máy cấp liệu đá vôi - Công suất: 1150 tấn/giờ - Công suất động cơ: 75 Kw - Tốc độ động cơ: 1500 vòng/phút.	- Thực hiện đo trên tất cả các ổ bi của động cơ cũng như gối đỡ, mỗi ổ bi đo 3 phương. - Đánh giá mức rung theo tiêu chuẩn ISO 10816-3. - Đo, phân tích toàn bộ các rung động của hộp giảm tốc - Đánh giá nguyên nhân gây ra hiện tượng rung động. - Đưa ra phương án khắc phục như: Thay vòng bi, thay cánh quạt, thay gối đỡ... (nếu có).	Lần	01	150 ngày	6 tháng	

TT	Hạng mục	Mô tả thiết bị	Mô tả dịch vụ yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Tiến độ thực hiện	Bảo hành	Ghi chú
24	111CR01	- Máy đập đá vôi. - Công suất: 1150 tấn/giờ. - Công suất động cơ: 1400 Kw. - Tốc độ động cơ: 1000 vòng/phút.	- Thực hiện đo trên tất cả các ổ bi của động cơ cũng như gối đỡ, mỗi ổ bi đo 3 phương. - Đánh giá mức rung theo tiêu chuẩn ISO 10816-3. - Đánh giá nguyên nhân gây ra hiện tượng rung động. - Đưa ra phương án khắc phục như: Thay vòng bi, thay cánh quạt, thay gối đỡ... (nếu có).	Lần	01	150 ngày	6 tháng	
25	112BC01	- Băng tải vận chuyển đá vôi. - Công suất: 1150 tấn/giờ. - Công suất động cơ: 3x400 Kw. - Tốc độ động cơ: 1500 vòng/phút.	- Thực hiện đo trên tất cả các ổ bi của động cơ cũng như gối đỡ, mỗi ổ bi đo 3 phương. - Đánh giá mức rung theo tiêu chuẩn ISO 10816-3. - Đánh giá nguyên nhân gây ra hiện tượng rung động. - Đưa ra phương án khắc phục như: Thay vòng bi, thay cánh quạt, thay gối đỡ... (nếu có).	Lần	01	150 ngày	6 tháng	
26	112BC04	- Băng tải vận chuyển đá vôi. - Công suất: 1150 tấn/giờ. - Công suất động cơ: 160 Kw. - Tốc độ động cơ: 1500 vòng/phút.	- Thực hiện đo trên tất cả các ổ bi của động cơ cũng như gối đỡ, mỗi ổ bi đo 3 phương. - Đánh giá mức rung theo tiêu chuẩn ISO 10816-3. - Đánh giá nguyên nhân gây ra hiện tượng rung động. - Đưa ra phương án khắc phục như: Thay vòng bi, thay cánh quạt, thay gối đỡ... (nếu có).	Lần	01	150 ngày	6 tháng	
27	112ST01	- Băng tải đánh đồng kho đá vôi. - Công suất: 1150 tấn/giờ. - Công suất động cơ chính: 37 Kw. - Công suất động cơ xoay của máy dài: 3 Kw. - Tốc độ động cơ xoay của máy dài: 960 vòng/phút.	- Thực hiện đo trên tất cả các ổ bi của động cơ cũng như gối đỡ, mỗi ổ bi đo 3 phương. - Đánh giá mức rung theo tiêu chuẩn ISO 10816-3. - Đánh giá nguyên nhân gây ra hiện tượng rung động. - Đưa ra phương án khắc phục như: Thay vòng bi, thay cánh quạt, thay gối đỡ... (nếu có).	Lần	01	150 ngày	6 tháng	
II	Cân bằng động							
28	122FN06	- Quạt hút công nghệ: Dạng quạt ly tâm	- Cân bằng động cho thiết bị đảm bảo độ rung các gối đỡ quạt quạt $\leq 1,2\text{mm}$.	Lần	01	150 ngày	6 tháng	

TT	Hạng mục	Mô tả thiết bị	Mô tả dịch vụ/yêu cầu kỹ thuật	DVT	Số lượng	Tiến độ thực hiện	Bảo hành	Ghi chú
		- Lưu lượng: 563340 Nm ³ /h - Công suất động cơ: 3629 Kw - Tốc độ: 1500 vòng/phút.						
29	122FN07	- Quạt hút công nghệ: Dạng quạt ly tâm - Lưu lượng: 402042 Nm ³ /h - Công suất động cơ: 630 Kw - Tốc độ: 600 vòng/phút.	- Cân bằng động cho thiết bị đảm bảo độ rung các gối đỡ quạt quạt $\leq 1,2\text{mm}$.	Lần	01	150 ngày	6 tháng	
30	141FN01	- Quạt hút công nghệ: Dạng quạt ly tâm - Lưu lượng: 441000 m ³ /h - Công suất động cơ: 1500 Kw - Tốc độ: 1000 vòng/phút.	- Cân bằng động cho thiết bị đảm bảo độ rung các gối đỡ quạt quạt $\leq 1,2\text{mm}$.	Lần	01	150 ngày	6 tháng	
31	141FN02	- Quạt hút công nghệ: Dạng quạt ly tâm. - Lưu lượng: 441000 m ³ /h - Công suất động cơ: 1500 Kw - Tốc độ: 1000 vòng/phút.	- Cân bằng động cho thiết bị đảm bảo độ rung các gối đỡ quạt quạt $\leq 1,2\text{mm}$.	Lần	01	150 ngày	6 tháng	
32	141FN03	- Quạt thổi gió cho vôi đốt: Dạng quạt ly tâm - Lưu lượng: 15000 m ³ /h - Công suất động cơ: 110 Kw - Tốc độ: 3000 vòng/phút	- Cân bằng động cho thiết bị đảm bảo độ rung các gối đỡ quạt quạt $\leq 1,2\text{mm}$.	Lần	01	150 ngày	6 tháng	
33	141FN08	- Quạt thổi gió cho vôi đốt: Dạng quạt ly tâm - Lưu lượng: 3,5 m ³ /s - Công suất động cơ: 200 Kw - Tốc độ: 2980 vòng/phút	- Cân bằng động cho thiết bị đảm bảo độ rung các gối đỡ quạt quạt $\leq 1,2\text{mm}$.	Lần	01	150 ngày	6 tháng	
34	142FN02	- Quạt hút công nghệ: Dạng quạt ly tâm - Lưu lượng: 690000 m ³ /h - Công suất động cơ: 600 Kw - Tốc độ: 750 vòng/phút	- Cân bằng động cho thiết bị đảm bảo độ rung các gối đỡ quạt quạt $\leq 1,2\text{mm}$.	Lần	01	150 ngày	6 tháng	

TT	Hạng mục	Mô tả thiết bị	Mô tả dịch vụ/yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Tiến độ thực hiện	Bảo hành	Ghi chú
35	142FN03	- Quạt thổi làm nguội Clinker: Dạng quạt ly tâm - Lưu lượng: 19080 m ³ /h - Công suất động cơ: 75 Kw - Tốc độ: 3000 vòng/phút	- Cân bằng động cho thiết bị đảm bảo độ rung các gối đỡ quạt quạt $\leq 1,2\text{mm}$.	Lần	01	150 ngày	6 tháng	
36	142FN04	- Quạt thổi làm nguội Clinker: Dạng quạt ly tâm - Lưu lượng: 24120 m ³ /h - Công suất động cơ: 90 Kw - Tốc độ: 3000 vòng/phút	- Cân bằng động cho thiết bị đảm bảo độ rung các gối đỡ quạt quạt $\leq 1,2\text{mm}$.	Lần	01	150 ngày	6 tháng	
37	142FN05	- Quạt thổi làm nguội Clinker: Dạng quạt ly tâm - Lưu lượng: 24120 m ³ /h - Công suất động cơ: 90 Kw - Tốc độ: 3000 vòng/phút	- Cân bằng động cho thiết bị đảm bảo độ rung các gối đỡ quạt quạt $\leq 1,2\text{mm}$.	Lần	01	150 ngày	6 tháng	
38	142FN06	- Quạt thổi làm nguội Clinker: Dạng quạt ly tâm - Lưu lượng: 58320 m ³ /h - Công suất động cơ: 132 Kw - Tốc độ: 1500 vòng/phút	- Cân bằng động cho thiết bị đảm bảo độ rung các gối đỡ quạt quạt $\leq 1,2\text{mm}$.	Lần	01	150 ngày	6 tháng	
39	142FN07	- Quạt thổi làm nguội Clinker: Dạng quạt ly tâm - Lưu lượng: 58320 m ³ /h - Công suất động cơ: 132 Kw - Tốc độ: 1500 vòng/phút	- Cân bằng động cho thiết bị đảm bảo độ rung các gối đỡ quạt quạt $\leq 1,2\text{mm}$.	Lần	01	150 ngày	6 tháng	
40	142FN08	- Quạt thổi làm nguội Clinker: Dạng quạt ly tâm - Lưu lượng: 58320 m ³ /h - Công suất động cơ: 132 Kw - Tốc độ: 1500 vòng/phút	- Cân bằng động cho thiết bị đảm bảo độ rung các gối đỡ quạt quạt $\leq 1,2\text{mm}$.	Lần	01	150 ngày	6 tháng	

TT	Hạng mục	Mô tả thiết bị	Mô tả dịch vụ yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Tiến độ thực hiện	Bảo hành	Ghi chú
41	142FN09	- Quạt thổi làm nguội Clinker: Dạng quạt ly tâm - Lưu lượng: 77760 m ³ /h - Công suất động cơ: 160 Kw - Tốc độ: 1500 vòng/phút	- Cân bằng động cho thiết bị đảm bảo độ rung các gối đỡ quạt quạt ≤ 1,2mm	Lần	01	150 ngày	6 tháng	
42	142FN10	- Quạt thổi làm nguội Clinker: Dạng quạt ly tâm - Lưu lượng: 85680 m ³ /h - Công suất động cơ: 200 Kw - Tốc độ: 1500 vòng/phút	- Cân bằng động cho thiết bị đảm bảo độ rung các gối đỡ quạt quạt ≤ 1,2mm	Lần	01	150 ngày	6 tháng	
43	142FN11	- Quạt thổi làm nguội Clinker: Dạng quạt ly tâm - Lưu lượng: 106920 m ³ /h - Công suất động cơ: 200 Kw - Tốc độ: 1500 vòng/phút	- Cân bằng động cho thiết bị đảm bảo độ rung các gối đỡ quạt quạt ≤ 1,2mm	Lần	01	150 ngày	6 tháng	
44	142FN12	- Quạt thổi làm nguội Clinker: Dạng quạt ly tâm - Lưu lượng: 99720 m ³ /h - Công suất động cơ: 200 Kw - Tốc độ: 1500 vòng/phút	- Cân bằng động cho thiết bị đảm bảo độ rung các gối đỡ quạt quạt ≤ 1,2mm	Lần	01	150 ngày	6 tháng	
45	150FN05	- Quạt hút lọc bụi: Dạng quạt ly tâm - Lưu lượng: 200000 m ³ /h - Công suất động cơ: 1300 Kw - Tốc độ: 1000 vòng/phút	- Cân bằng động cho thiết bị đảm bảo độ rung các gối đỡ quạt ≤ 1,2mm	Lần	01	150 ngày	6 tháng	

2. Địa điểm thực hiện công việc

Địa điểm thực hiện cung cấp dịch vụ: Công ty CP Xi măng Cẩm Phả.

3. Điều kiện thanh toán

Thanh toán bằng chuyển khoản qua Ngân hàng trong vòng 120 ngày kể từ ngày hoàn thành việc nghiệm thu bàn giao dịch vụ.

II. Nội dung đề nghị Nhà thầu Báo giá

Trên tinh thần hợp tác, Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả đề nghị Quý Công

ty báo giá theo các nội dung như sau:

1. Biểu mẫu đề nghị báo giá

TT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ/yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tiến độ cung cấp	Thời gian bảo hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)*(6)	(7)	(8)
1								
2								
	Tổng cộng							
	Thuế GTGT							
	Tổng cộng giá trị sau thuế							

2. Điều kiện thanh toán:.....

3. Các yêu cầu/đề xuất khác nếu có:.....

4. Thời gian có hiệu lực của báo giá:

Báo giá được gửi Bản gốc hoặc bản Scan cho Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả trước 14h00, ngày 07 / 4 /2025 theo địa chỉ dưới đây:

- Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả.
- Địa chỉ: Km6, QL 18A, Phường Cẩm Thạch, Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- ĐT: 0333. 721.996 -868 Fax: 0333.714.605.
- Liên hệ: Nguyễn Quang Hưng – NV P.ĐTMS SĐT: 0965.948855.
- Email: hungnqhl@gmail.com; hungnq30@viettel.com.vn
Mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, ĐT&QLTS. Hung02.

**KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Hoàng Quang Thoa